



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
08/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,23 – 7,30	0,01	0,23 – 0,32
		Dĩ An 2	6,95 – 6,99	0,19 – 0,20	0,67 – 0,72
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 – 7,13	0,15 – 0,20	0,41 – 0,49
	CNCN Nam Tân Uyên		7,14 – 7,23	0,20	0,53 – 0,58
	CNCN Thủ Dầu Một		6,30 – 6,52	0,07 – 0,11	0,09 – 0,11
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,86 – 7,92	0,43 – 0,44	0,95 – 1,13
09/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,24 – 7,29	0,01	0,32 – 0,39
		Dĩ An 2	6,88 – 6,99	0,19 – 0,20	0,67 – 0,71
	CNCN Khu Liên Hợp		6,99 – 7,06	0,15 – 0,19	0,45 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,04 – 7,26	0,20	0,55 – 0,91
	CNCN Thủ Dầu Một		6,40 – 6,77	0	0,02 – 0,15
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,95 – 8,04	0,39 – 0,42	0,85 – 1,30
10/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,27 – 7,42	0,01	0,29 – 0,45
		Dĩ An 2	6,88 – 6,92	0,19	0,71 – 0,76
	CNCN Khu Liên Hợp		6,96 – 7,11	0,15 – 0,20	0,45 – 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		6,92 – 7,26	0,20	0,52 – 1,07
	CNCN Thủ Dầu Một		6,77 – 6,98	-	-
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,91 – 8,00	0,41 – 0,44	1,08 – 1,66

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
11/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,18 – 7,26	0,01	0,28 – 0,35
		Dĩ An 2	6,92 – 6,97	0,19	0,67 – 0,76
	CNCN Khu Liên Hợp		7,00 – 7,10	0,15 – 0,19	0,45 – 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,19 – 7,27	0,20	0,50 – 0,77
	CNCN Thủ Dầu Một		6,61 – 6,85	-	-
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,03 – 8,07	0,41 – 0,43	1,52 – 1,65
12/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,24 – 7,29	0,01	0,29 – 0,38
		Dĩ An 2	6,97 – 7,02	0,19	0,65 – 0,67
	CNCN Khu Liên Hợp		6,91 – 7,15	0,15 – 0,20	0,41 – 0,49
	CNCN Nam Tân Uyên		7,21 – 7,27	0,20	0,50 – 0,71
	CNCN Thủ Dầu Một		6,86 – 7,04	-	-
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,67 – 7,72	0,40 – 0,41	1,53 – 1,76
13/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,19 – 7,26	0,01	0,23 – 0,31
		Dĩ An 2	6,96 – 7,02	0,19 – 0,20	0,62 – 0,65
	CNCN Khu Liên Hợp		6,92 – 7,09	0,15 – 0,20	0,45 – 0,63
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 – 7,26	0,20	0,62 – 0,76
	CNCN Thủ Dầu Một		6,77 – 7,06	-	0,02 – 0,07
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,63 – 7,68	0,40 – 0,42	1,17 – 1,35